

Bản án số: 330/2019/HS-PT
Ngày: 18-06-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười
Ông Nguyễn Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Ngọc Đảm, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 06 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 123/2019/TLPT-HS ngày 21/02/2019 đối với bị cáo Trịnh Văn Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T;

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trịnh Văn Đ (tên gọi khác: Tý); giới tính: nam; sinh ngày 06/05/1996 tại: Thanh Hóa; thường trú: thôn 7, xã EN, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở trước khi bị bắt: E5/38C ấp 5, xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: phụ lắp ráp điện lạnh; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trịnh Văn H và bà: Lê Thị B; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày: 20/06/2017 (có mặt).

2. Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: Út); giới tính: nam; sinh ngày 27/10/1994 tại: Đắk Lắk; thường trú: thôn Tây Hà 3, xã CB, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: 116A tổ 2A, khu phố 1, phường HT, quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh;

chỗ ở trước khi bị bắt: E5/38C ấp 5, xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Ngọc T1 và bà: Trần Thị Ánh N; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: không;

Tiền án: ngày 31/8/2011, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) năm tù về “Tội Cướp tài sản” (Bản án số 173/2011/HSST – BL 73-84); ngày 09/4/2016, chấp hành xong án phạt tù (Thông báo về ngày phạm nhân chấp hành xong án phạt tù số 282/TB của Trại giam An Phước – Tổng cục VIII – BL 85); bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo Biên lai thu số 5055 ngày 21/02/2012 (Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 4647/GXN-THADS ngày 07/6/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh – bút lục 86);

Bị bắt tạm giam từ ngày: 30/5/2018 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn Đ:

1. Luật sư Bùi Minh T2, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).
2. Luật sư Bùi Viết N1, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T:

Luật sư Võ Tuấn A - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bị hại:

Ông Nguyễn Thành Đ1, sinh năm 1988 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn E, sinh năm: 1964 (là cha của ông Nguyễn Thành Đ1) (có mặt);

2. Bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm: 1965 (là mẹ của ông Nguyễn Thành Đ1) (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp 5 Thạnh Thọ, xã BT, BT, tỉnh Bến Tre (nay là 541/TT ấp Thạnh Thọ, xã BT, huyện BT, tỉnh Bến Tre).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Tấn X (tên gọi khác: Gin, Rin), sinh năm 1993 (vắng mặt);

Thường trú: Thôn 4, xã Cư A Mung, huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở: E5/38C, ấp 5, xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Ông Nguyễn Bình K, sinh năm 1992 (là em của ông Nguyễn Thành Đ1) (có mặt);

Thường trú: ấp 5 Thạnh Thọ, xã BT, BT, tỉnh Bến Tre (nay là 541/TT ấp Thạnh Thọ, xã BT, huyện BT, tỉnh Bến Tre).

Nơi ở: F13/9 ấp 6A, xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Thường trú: 184/TT Ấp Thạnh Thọ, xã BT, huyện BT, tỉnh Bến Tre.

Nơi ở: E5/2G ấp 5, xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/06/2017, ông Nguyễn Thành Đ1 điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) đến phòng số 9 lầu 1 (nhà trọ số E5/38C ấp 5, xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh) để nói chuyện với bà Lục Thị Doanh (là bạn gái của ông Đồng).

Do ông Nguyễn Thành Đ1 để xe máy chắn lối đi lên cầu thang của dãy nhà trọ nên Trịnh Văn Đ, Nguyễn Ngọc T và Ông Đặng Tấn X (là người thuê phòng số 13, lầu 1) gặp ông Nguyễn Thành Đ1 nhắc nhở, dẫn đến việc hai bên cãi nhau. Khi xuống cầu thang, Ông Đặng Tấn X dùng tay đẩy làm ông Nguyễn Thành Đ1 và xe đều ngã; Trịnh Văn Đ, Nguyễn Ngọc T dùng tay đánh vào người ông Nguyễn Thành Đ1 nhưng được những người ở chung khu nhà trọ can ngăn. Ông Nguyễn Thành Đ1 dắt xe ra về và nói: “Chút nữa kêu người quay lại đánh”.

Trịnh Văn Đ và Đặng Tấn Xuân về lại phòng trọ số 13, riêng Nguyễn Ngọc T chạy xe đến tiệm bán tạm hóa Huy Kha (số E6/36B Thới Hòa, ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện BC) mua 03 con dao Thái Lan cán bằng nhựa màu vàng (mỗi con dao dài khoảng 25cm, bản rộng khoảng 1,5cm, mũi nhọn) đem về nhà trọ, để trên chiếc chiếu gần bình nước. Trịnh Văn Đ và Đặng Tấn Xuân đều nhìn thấy; Đặng Tấn Xuân hỏi Tâm: “Mua dao làm gì vậy Tâm?”. Nguyễn Ngọc T trả lời: “Tao mua dao để thủ, sợ thằng hồi nãy kêu người quay lại đánh tui mình”.

Trong thời gian đó, ông Nguyễn Thành Đ1 về nhà trọ của mình (tại số F13/9 ấp 6A, xã VLA, huyện BC) gặp ông Nguyễn Bình K (là người em ruột), kể lại sự việc bị 03 nam thanh niên ở khu nhà trọ đánh. Vì muốn bênh vực anh của mình nên Nguyễn Bình K gọi ông Nguyễn Trọng H1 (là bạn của Nguyễn Bình K) đến nơi mình ở trọ.

Khi ông Nguyễn Trọng H1 đến nơi thì ông Nguyễn Thành Đ1 đã đi trước đến nhà trọ của Trịnh Văn Đ. Ông Nguyễn Bình K kể lại việc ông Nguyễn Thành Đ1 bị đánh cho ông Nguyễn Trọng H1 nghe và rủ đi gặp 03 nam thanh niên đã đánh Nguyễn Thành Đ1 để nói chuyện; trường hợp xảy ra đánh nhau thì sẽ cùng đánh lại. Ông Nguyễn Bình K đưa cho ông Nguyễn Trọng H1 01 cây sắt vuông 3cm, dài khoảng 42cm và dùng xe gắn máy (hiệu Sirius biển số 71C2-339.49) chở ông Nguyễn Trọng H1 đi. Trên đường đi, ông Nguyễn Trọng H1 thấy có 02 người nam thanh niên khác (chưa rõ lai lịch) đi xe gắn máy cùng chạy theo ông Nguyễn Thành Đ1.

Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, ông Nguyễn Bình K, Nguyễn Trọng H1 và 02 nam thanh niên, đến đứng cách khu nhà trọ của Trịnh Văn Đ khoảng 30-40m, còn ông Nguyễn Thành Đ1 chạy xe đến đậu trước cổng nhà trọ, rồi đi lên lầu 1, đứng trước phòng số 9. Vào lúc này, Trịnh Văn Đ, Nguyễn Ngọc T và Đặng Tấn Xuân nghe ồn ào, liền đi ra hành lang xem, thì ông Nguyễn Thành Đ1 chỉ tay và nói: “Thằng nào đánh tao thì xuống đây!” rồi bỏ đi xuống cầu thang.

Trịnh Văn Đ, Nguyễn Ngọc T và Đặng Tấn Xuân quay vào phòng trọ, mỗi người lấy quần áo bỏ vào giỏ xách, ba-lô của mình để khi xảy ra đánh nhau thì bỏ đi luôn.

Trịnh Văn Đ mặc áo thun màu đỏ, quần jeans dài màu xanh xám, mang đôi găng tay bằng vải (găng tay dùng làm việc trong công ty) đến lấy 01 con dao Thái Lan trên chiếu nằm trên tay trái; Nguyễn Ngọc T mặc áo khoác bằng thun màu xám đỏ lấy 01 con dao Thái Lan bỏ vào túi quần trước; Đặng Tấn Xuân mặc áo khoác màu xanh lấy 01 con dao Thái Lan và dùng găng tay bao cán dao cầm trên tay rồi cả 03 cùng đi ra hành lang.

Trong lúc đó, khi ông Nguyễn Thành Đ1 đi xuống cầu thang, ra đứng ở trước cổng nhà trọ cùng ông Nguyễn Bình K, thì những người ở thuê chung nhà trọ khuyên nhóm ông Nguyễn Thành Đ1 đi về. Vào lúc cả nhóm của ông Nguyễn Thành Đ1 định đi về thì Trịnh Văn Đ cùng Nguyễn Ngọc T, Đặng Tấn Xuân chạy xuống đứng ở cổng. Ông Nguyễn Thành Đ1 chạy đến, đánh 01 cái vào mặt Đặng Tấn Xuân thì Đặng Tấn Xuân lùi lại, đến đứng ở góc bên trái cổng; Nguyễn Ngọc T lấy con dao ở túi quần trước ra, cầm trên tay phải (lưỡi dao hướng ngón út) xông đến dùng tay cầm dao đâm 01 cái trúng vào mặt trái của ông Nguyễn Thành Đ1.

Nhìn thấy Trịnh Văn Đ và Nguyễn Ngọc T đánh nhau với Đồng, Nguyễn Bình K nói Nguyễn Trọng H1 đưa cây sắt và Nguyễn Bình K dùng cây sắt này chạy đến đánh 01 cái trúng vào lưng Trịnh Văn Đ. Nguyễn Thành Đ1 không biết Nguyễn Bình K đến gần nên đã vung tay làm trúng 01 cái vào mặt Nguyễn Bình K.

Vào lúc này, Nguyễn Ngọc T thấy 03 thanh niên cầm cây (không xác định loại cây gì) đứng cách cổng nhà trọ khoảng 2-3m về phía trái nên Nguyễn Ngọc T cầm dao xông đến, 03 thanh niên cầm cây bỏ chạy thì Nguyễn Ngọc T nói: “Tụi mày có ngon thì đứng lại đây”. Nguyễn Ngọc T đuổi theo khoảng 12-13m không kịp nên quay về đứng ở cổng cùng Đặng Tấn Xuân; Đặng Tấn Xuân có đưa dao ra dọa 03 thanh niên này.

Tại phía trước nhà trọ, khi bị Trịnh Văn Đ dùng dao tấn công, ông Nguyễn Thành Đ1 lùi dần về hướng bên phải nhà trọ. Ông Nguyễn Bình K thấy vậy, dùng cây sắt giơ lên đánh thì Trịnh Văn Đ khom người để tránh, nhưng vẫn bị trúng vào lưng 01 cái, rồi sau đó ông Nguyễn Bình K bỏ chạy vào một con hẻm gần đó. Trịnh Văn Đ khom người, cầm dao tay trái (lưỡi dao hướng ngón út) đâm 02-03 nhát trúng vào người ông Nguyễn Thành Đ1 và tiếp tục cầm dao quơ vào người ông Nguyễn Thành Đ1 rồi bỏ chạy.

Sau khi đâm trúng ông Nguyễn Thành Đ1, Trịnh Văn Đ chạy lên phòng trọ, lấy giỏ xách quần áo rồi đi trốn. Trên đường đi, Trịnh Văn Đ vứt con dao và gãy tay tại cột điện số 10P trước khi khu công nghiệp Sài Gòn Food, xã VLA, huyện BC, còn Nguyễn Ngọc T và Đặng Tấn Xuân, khi nghe người dân la lên: “Đâm trúng rồi” thì Nguyễn Ngọc T chạy lên lầu lấy ba-lô đựng quần áo rồi lấy xe gắn máy chở Đặng Tấn Xuân bỏ trốn. Trên đường đi, Đặng Tấn Xuân và Nguyễn Ngọc T ném dao vào đám ruộng cách khu nhà trọ khoảng 50-70m (không thu hồi được).

Khi bỏ chạy được khoảng 15 phút, Nguyễn Ngọc T điện thoại hẹn gặp Trịnh Văn Đ (không nhớ địa điểm) rồi Nguyễn Ngọc T chở Đặng Tấn Xuân và Trịnh Văn Đ đến phòng trọ của ông Phan Thanh Quế (bạn của Đặng Tấn Xuân) tại số 536/37 khu phố Châu Lưu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhưng không gặp được ông Phan Thanh Quế. Đặng Tấn Xuân dùng chìa khóa (mà trước đây Phan Thanh Quế đưa) để mở cửa vào phòng. Tại đây, Trịnh Văn Đ kể lại cho Nguyễn Ngọc T và Đặng Tấn Xuân nghe việc đã đâm trúng Nguyễn Thành Đ1. Đặng Tấn Xuân sợ bị bắt nên nói rằng sẽ về quê ở

huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, rồi bỏ đi. Trịnh Văn Đ nhờ Nguyễn Ngọc T chở đến trốn tại nhà một người bạn (là ông Lương Văn Mẫn tại ấp Đồng Lỗ, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương). Sáng hôm sau, Nguyễn Ngọc T chạy xe về nhà trọ của gia đình (tại số 116A tổ 2A, khu phố 1, phường HT, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh).

Ông Nguyễn Thành Đ1 được đưa đi cấp cứu tại phòng khám đa khoa Thái Hòa, huyện BC, nhưng đã chết.

Vào ngày 20/06/2017, Trịnh Văn Đ đến công an xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đầu thú.

Vào ngày 30/05/2018, Nguyễn Ngọc T bị bắt.

Trong quá trình điều tra, khi tiến hành cho Trịnh Văn Đ chỉ điểm, Cơ quan Điều tra thu được 01 con dao tại cột điện số 10P trước khu công nghiệp Sài Gòn Food, xã VLA, huyện BC nhưng không thu được găng tay (biên bản chỉ điểm và thu giữ đồ vật ngày 21/6/2017 – bút lục 325).

Tại bản Kết luận Giám định Pháp y tử thi số 779/TT.17 ngày 16/7/2017, Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về ông Nguyễn Thành Đ1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Các dấu hiệu chính khi khám nghiệm:

Một vết thủng da tại ngực trái xuyên thấu ngực trái thủng tim ba vết.

- Kết quả xét nghiệm mô bệnh học:

Đứt da.

Thủng tim.

- Kết quả xét nghiệm độc chất: Nồng độ Ethanol trong máu cao.

- Kết quả xét nghiệm nhóm máu: “O”

2. Nguyên nhân chết: choáng mất máu cấp do vết thương thấu ngực trái gây thủng tim.

3. Kết luận khác (nếu có):

- Nhóm máu: “O”.

- Nồng độ Ethanol trong máu cao.

Ngày 04/04/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 1386/CV-PC45 (Đ 7) gửi Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giải thích về hung khí và vết thương của ông Nguyễn Thành Đ1 (BL 27).

Ngày 09/04/2018, Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 779-GT.17 (BL 306) trả lời như sau:

- Thương tích của ông Nguyễn Thành Đ1 sinh năm 1988:
 - + Vết thủng tại ngực do vật sắc nhọn tác động;
 - + Vết xước tại ngực do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra;
 - + Các vết tại cánh tay trái và vùng cằm, cổ trái do vật sắc, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra;
 - + Vết bầm tụ máu dưới đòn trái do vật tày tác động gây ra;
- Với cách cầm dao và đâm, quơ vào người Đồng như Đức mô tả thì có thể gây ra được các thương tích thủng da, xước da ở ngực, tay và cổ của Đồng, còn thương tích bầm tụ máu ở ngực trái thì không.
- Theo mô tả của Tâm thì: tay Tâm trúng cằm, cổ của Đồng không gây ra được mà phải là lưỡi dao Tâm cầm trúng nhiều lần (không phải một lần) vào vùng cằm, cổ trái của Đồng mới phù hợp tạo ra được các thương tích vùng cằm, cổ trái của Đồng.

Bản Kết luận Giám định Pháp y về ADN số 1.153-2017/ADN ngày 26/6/2017 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (BL 301-304) thể hiện:

- Đã lập được hồ sơ ADN của Trịnh Văn Đ;
- Đã lập được hồ sơ ADN của Nguyễn Thành Đ1;
- Đã lập được hồ sơ ADN của dấu vết trên cán con dao Thái Lan;
- Đã lập được hồ sơ ADN của dấu vết trên lưỡi con dao Thái Lan;
- Đã lập được hồ sơ ADN của vết nâu đỏ trên quần jeans;
- Đã lập được hồ sơ ADN của vết nâu đỏ trên áo thun.
- ADN của Trịnh Văn Đ không hiện diện trên:
 - + Dấu vết trên cán con dao Thái Lan;
 - + Dấu vết trên lưỡi con dao Thái Lan;
 - + Vết nâu đỏ trên quần jeans;
 - + Vết nâu đỏ trên áo thun;
- ADN của Nguyễn Thành Đ1 có hiện diện trên:
 - + Dấu vết trên cán con dao Thái Lan;
 - + Dấu vết trên lưỡi con dao Thái Lan;
 - + Vết nâu đỏ trên quần jeans;
 - + Vết nâu đỏ trên áo thun.

Kết luận Giám định số 207-17/KLGD-SV ngày 24/10/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 299-300) thể hiện như sau:

- Mẫu máu ghi thu của Nguyễn Thành Đ1 thuộc nhóm máu O;
- Dấu vết ghi thu hiện trường (ký hiệu 2.1): chất màu nâu đỏ thấm trên mảnh gạc là máu người, nhóm máu O, cùng nhóm máu với mẫu máu ghi thu của Nguyễn Thành Đ1;
- Dấu vết ghi thu hiện trường (ký hiệu 2.2): chất màu nâu đỏ thấm trên mảnh gạc là máu người, nhóm máu O, cùng nhóm máu với mẫu máu ghi thu của Nguyễn Thành Đ1;
- Dấu vết ghi thu hiện trường (ký hiệu 2.3): một số chấm nâu đen thấm rải rác trên lá cỏ là máu người, nhóm máu O, cùng nhóm máu với mẫu máu ghi thu của Nguyễn Thành Đ1;
- Dấu vết ghi thu hiện trường (ký hiệu 2.4): chất màu nâu đỏ thấm rải rác trên lá cỏ là máu người, nhóm máu O, cùng nhóm máu với mẫu máu ghi thu của Nguyễn Thành Đ1.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 15/01/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Đ (Tý), Nguyễn Ngọc T (Út) phạm tội “Giết người”.

Căn cứ Điểm n Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điểm s, b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (đối với bị cáo Trịnh Văn Đ);

Căn cứ Điểm n, p Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T);

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 591; Điều 288 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Xử phạt:

1. Trịnh Văn Đ (Tý): 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/06/2017.
2. Nguyễn Ngọc T (Út): 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/05/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Vào ngày 16/01/2019, bị cáo Nguyễn Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vào ngày 21/01/2019, bị cáo Trịnh Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo trình bày yêu cầu kháng cáo như sau:

-Bị cáo Trịnh Văn Đ kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt vì cho rằng hình phạt 20 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo;

-Bị cáo Nguyễn Ngọc T thay đổi kháng cáo, chuyển từ kháng cáo xin giảm hình phạt thành kháng cáo kêu oan vì lý do như sau: -bị cáo thừa nhận rằng có dùng tay phải (là tay cầm dao) đánh người bị hại Nguyễn Thành Đ1 khi bàn tay này đang cầm dao nhưng chỉ có phần bàn tay va đập trực tiếp vào mặt người bị hại, không dùng dao đâm vào mặt của người bị hại.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T cũng thừa nhận rằng bị cáo là người chạy đến tiệm tạp hóa (ở gần đó) để mua về 03 con dao Thái Lan, cán bằng nhựa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày ý kiến như sau:

-Về thủ tục: Tòa án và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng luật tố tụng;

-Về nội dung giải quyết vụ án:

Vào buổi tối ngày 18/06/2017 tại khu vực nhà trọ số E5/38C ấp 5, xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh đã xảy ra mâu thuẫn giữa các bị cáo và người bị hại Nguyễn Thành Đ1 do sự việc người bị hại để xe (gắn máy) chắn lối đi.

Sau khi nghe lời đe dọa của người bị hại, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã đến cửa hàng tạp hóa để mua 03 con dao Thái Lan để chuẩn bị đánh nhau với người bị hại.

Khi người bị hại Nguyễn Thành Đ1, cùng với một số người khác, quay trở lại nhà trọ số E5/38C ấp 5, xã VLA, huyện BC thì giữa hai bên đã xảy ra xô xát. Trong lúc xô xát, bị cáo Trịnh Văn Đ dùng dao đâm thủng tim, làm cho người bị hại chết; bị cáo Nguyễn Ngọc T là người dùng dao đâm vào mặt của người bị

hại. Kết luận của cơ quan Điều tra, của Viện kiểm sát phù hợp với kết luận giám định về các vết thương có trên người bị hại và nguyên nhân chết của người bị hại.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận rằng bị cáo Trịnh Văn Đ, Nguyễn Ngọc T đã phạm tội “Giết người” theo Điểm n Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999, không oan, sai.

Các bị cáo phạm tội với tình tiết định khung hình phạt là giết người mang tính chất côn đồ; đuổi đánh người bị hại khi nhóm người bị hại chuẩn bị bỏ ra về (khi được người dân sống chung quanh khuyên nhủ). Bị cáo Nguyễn Ngọc T có nhân thân xấu, phạm tội thuộc vào trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ 20 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 18 năm tù, là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Trịnh Văn Đ kháng cáo xin giảm hình phạt; bị cáo Nguyễn Ngọc T kháng cáo kêu oan, đều không có căn cứ pháp luật.

Với những ý kiến nói trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn Đ trình bày ý kiến như sau:

-Luật sư cho rằng việc Tòa án xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo Điểm n Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999, là đúng.

Tuy nhiên, Luật sư cho rằng có những tình tiết làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cụ thể như sau:

-Nguyên nhân dẫn đến việc xô xát giữa hai bên là do người bị hại để xe (gắn máy) chắn lối ra vào nhà trọ của các bị cáo. Nhóm của người bị hại có 05 người, cùng đến khu nhà trọ của các bị cáo, có mang theo cây sắt (phương tiện nguy hiểm). Khám nghiệm tử thi cho thấy người bị hại có nồng độ cồn cao trong máu, điều đó cho thấy rằng trước đó, người bị hại đã uống rượu, bia nên không kiểm soát được hành vi bản thân. Các bị cáo đã non nớt trong việc xử lý sự mâu thuẫn giữa hai bên nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Trịnh Văn Đ đã ra đầu thú và gia đình của bị cáo có nhiều người thân là người có công với cách mạng.

Với những ý kiến nói trên, Luật sư đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không áp dụng tình tiết “Phạm tội có tính chất côn đồ” và giảm hình phạt cho bị cáo Trịnh Văn Đ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T trình bày ý kiến như sau:

-Trong khi các bị cáo và người bị hại xô xát với nhau, không có chứng cứ cho thấy bị cáo Nguyễn Ngọc T dùng dao đâm vào mặt người bị hại như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm quy kết. Mặt khác, khi đánh nhau, Ông Đặng Tân X cũng tham gia nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Với những ý kiến nói trên, Luật sư cho rằng còn nhiều tình tiết chưa được làm rõ và có thể bỏ lọt người phạm tội. Vì vậy, Luật sư đề nghị Tòa án trả hồ sơ để điều tra lại vụ án.

Trong phần đối đáp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày nói trên.

Đối với ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng các ý kiến này là chưa có căn cứ bởi vì bản kết luận giám định pháp y tử thi xác định rằng có vết thương vùng cằm, cổ trái của người bị hại phù hợp với cách thức bị cáo Nguyễn Ngọc T dùng dao tác động vào mặt của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào buổi tối ngày 18/06/2017, do người bị hại là ông Nguyễn Thành Đ1 để xe (gắn máy) làm chắn lối đi vào khu nhà trọ số E5/38C ấp 5, xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh, nên giữa các bị cáo Trịnh Văn Đ, Nguyễn Ngọc T và người bị hại đã xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến xô xát với nhau.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T là người mua 03 con dao Thái Lan mang về nhà trọ, rồi sau đó cùng với Trịnh Văn Đ, mỗi người cầm 01 con dao, đánh nhau với nhóm của người bị hại.

Trong lúc xô xát, bị cáo Trịnh Văn Đ đã dùng dao đâm nhiều nhát vào thân thể của ông Nguyễn Thành Đ1; bị cáo Nguyễn Ngọc T dùng dao đâm vào mặt của ông Nguyễn Thành Đ1; các hành vi đó làm cho ông Nguyễn Thành Đ1 chết vì choáng mất máu cấp do vết thương thấu ngực trái gây thủng tim.

Bị cáo Trịnh Văn Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T chuẩn bị hung khí từ trước và cùng tham gia đánh người bị hại, nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả đã xảy ra.

[2]Trong vụ án nói trên, bị cáo Trịnh Văn Đ là người trực tiếp đâm vào ngực trái làm thủng tim của người bị hại Nguyễn Thành Đ1, làm cho người bị hại chết. Bị cáo Nguyễn Ngọc T là người mua dao mang về nhà trọ, chuẩn bị sẵn hung khí cho bị cáo Trịnh Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội và bản thân bị cáo Nguyễn Ngọc T cùng tham gia xô xát và trực tiếp đâm vào mặt của người bị hại.

Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Giết người” theo Điểm n Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999, là có căn cứ pháp luật.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T, ngoài tình tiết định khung hình phạt theo Điểm n Khoản 1 của Điều 93 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn bị Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thêm tình tiết định khung hình phạt theo Điểm p Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo phạm tội thuộc vào trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Trịnh Văn Đ, Nguyễn Ngọc T khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn, hối cải nên được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Ngọc T đầu thú và đã yêu cầu gia đình mình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại nên được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xem xét và đánh giá vai trò của từng bị cáo trong việc thực hiện tội phạm để xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ 20 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 18 năm tù. Hình phạt như vậy là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì mới, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 345 và Điều 355 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1/Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trịnh Văn Đ và không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Ngọc T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Đ (Tý), Nguyễn Ngọc T (Út) phạm tội “Giết người”.

Căn cứ Điểm n Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điểm s, b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (đối với bị cáo Trịnh Văn Đ);

Căn cứ Điểm n, p Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T);

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

-Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ (Tý): 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/06/2017;

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T (Út): 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/05/2018.

Tiếp tục giam các bị cáo để bảo đảm thi hành bản án Tòa án.

2/Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/Về án phí phúc thẩm:

Bị cáo Trịnh Văn Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Mười

Nguyễn Đức Minh

Phan Thanh Tùng